

VÀI NÉT VỀ KIẾN TRÚC CÁC TỊNH XÁ Ở HỘI AN

Kiến trúc tôn giáo là một trong những nét văn hóa đặc trưng của các tôn giáo. Mỗi tôn giáo đều có những quy định, hình thức kiến trúc rất riêng, dựa vào những nét đặc trưng đó, ta có thể nhận diện được công trình kiến trúc đó thuộc về tôn giáo nào. Kiến trúc Phật giáo cũng không ngoại lệ. Hiện nay ở Hội An, các loại hình kiến trúc Phật giáo khá phong phú, đa dạng: chùa (*Bắc tông* và *Nam tông*), tịnh xá, Phật đường, thiền tự, có cả thiền thất. Trong đó, một số ngôi chùa có giá trị cao về mặt kiến trúc nghệ thuật và lịch sử như chùa Hải Tạng (*xã Tân Hiệp*), chùa Viên Giác (*phường Cẩm Phô*), chùa Chúc Thánh (*phường Tân An*), chùa Kim Bửu (*xã Cẩm Kim*)... Các tịnh xá ở Hội An cũng có những nét kiến trúc rất đặc thù, góp vai trò quan trọng trong sự đa dạng kiến trúc Phật giáo tại địa phương.

Tịnh xá là nơi tu tập của các chư tăng, ni thuộc hệ phái Khất sĩ. Hệ phái do Tổ sư Minh Đăng Quang thành lập gọi là “Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam”, xuất hiện năm 1943 ở Nam bộ, đến nay rất phát triển ở khu vực miền Trung và Nam bộ.

Đạo Phật Khất sĩ truyền thừa đến Hội An khoảng năm 1956⁽¹⁾, các tịnh xá đều được xây dựng sau khoảng thời gian này và liên tục được tôn tạo hoặc tháo dỡ - xây mới, do đó, sự cổ kính, trầm mặc của các tịnh xá không đậm nét như các ngôi chùa cổ ở Hội An. Có thể kể đến: “tịnh xá Ngọc Châu do Ni trưởng Huỳnh Liên xây dựng năm 1959; tịnh xá Ngọc Cẩm do Đức thầy Thích Giác Lý xây dựng năm 1962; tịnh xá Ngọc Truyền do cố hòa thượng Thích Giác Công khai sơn năm 1966, chính thức xây dựng năm 1970; tịnh xá Ngọc Hương do thầy Thích Giác Nguyễn xây dựng năm 1972”⁽²⁾.

Về tên gọi tịnh xá, Tổ sư Minh Đăng Quang chủ trương danh hiệu



Tịnh xá Ngọc Hương, thôn Bãi Hương, xã Tân Hiệp

tịnh xá đều lấy chữ Ngọc đứng đầu.

Chữ Ngọc mang tính ẩn dụ, các ngôi đạo tràng Tịnh xá là nơi hoằng hóa đạo đức, lợi lạc quần sanh, nó có giá trị như là những viên ngọc quý trong Phật pháp; các đệ tử luôn tinh tấn tu học để có được phẩm chất quý như ngọc, hiển lộ được ngọc trong tâm mình. Sau chữ Ngọc là một chữ có liên hệ đến tên gọi địa phương mà tịnh xá đó tọa lạc. Tên gọi các tịnh xá ở Hội An cũng theo chủ trương này: tịnh xá Ngọc Cẩm (*thuộc phường Cẩm Phô*), tịnh xá Ngọc Châu (*thuộc phường Cẩm Châu*), tịnh xá Ngọc Hương (*thuộc thôn Bã Hương, xã Tân Hiệp*). Như vậy, dựa vào tên gọi, ta phần nào có thể đoán định được vị trí tịnh xá đó tại địa phương. Tuy nhiên, ngày nay tên gọi tịnh xá cũng có một vài ngoại lệ. Ngoài việc đặt theo địa danh, sau chữ Ngọc có thể là một từ có ý nghĩa trong Phật pháp, hoặc không có cả chữ Ngọc trong tên gọi như ở một số địa phương khác. Chẳng hạn như tịnh xá Ngọc Truyền ở xã đảo Tân Hiệp, chữ Truyền có ý nghĩa: truyền thừa và phát huy viên ngọc báu nơi tâm mỗi người vốn có.

Nhìn chung, kiến trúc các tịnh xá ở Hội An cũng có nhiều nét tương đồng với các hình thức kiến trúc Phật giáo khác tại địa phương. Xét trên mặt bằng tổng thể, phía trước là Tam quan, kế đến là khoảng sân vườn rộng với nhiều hoa, cây cảnh, Quan Âm các hoặc tượng Quan Âm (*đặt phía bên trái hay bên*

phải tùy vào khuôn viên mỗi tịnh xá), cây bồ đề ở một góc sân; chính điện thường nằm ở trục giữa khu đất, hơi lùi về phía sau. Tùy theo quy mô, tính chất công trình mà giảng đường, trai đường, các khu phụ trợ (*bếp, vệ sinh...*) bố trí hai bên chính điện và ở phía sau. Vật liệu xây dựng, hoa văn trang trí, chi tiết trang trí đuôi mái, bờ nóc bờ chày... ta có thể nhìn thấy ở các ngôi chùa khác ở Hội An như chữ Vạn, hoa sen, rồng lá... Tuy nhiên, kiến trúc tịnh xá cũng có nhiều điểm khác biệt rất dễ nhận biết.

Về hình thức kiến trúc bên ngoài: Tùy vào quy mô công trình mà chính điện có thể có 1 tầng hoặc 2 tầng, có hành lang bao bọc xung quanh hay không. Tuy nhiên, một điều bắt buộc phải tuân thủ là mái cao nhất phải là hệ mái chóp tứ giác (*4 mái dốc*), ngay bên dưới là hệ mái bát giác (*8 mái dốc*) tương ứng với phần nhà có hình bát giác. Phần mái chóp tứ giác tượng trưng cho Tứ diệu đế⁽³⁾. Phần nhà bát giác tượng trưng cho thuyền Bát Nhã⁽⁴⁾, có quan niệm khác cho rằng phần nhà này tượng trưng cho Bát chánh đạo⁽⁵⁾. Với chính điện 1 tầng như tịnh xá Ngọc Châu và Ngọc Hương, phần nhà bát giác này rất dễ nhìn thấy. Tuy nhiên, với chính điện 2 tầng như tịnh xá Ngọc Cẩm hay Ngọc Truyền, phần nhà bát giác ở trên cao, bị che khuất ít nhiều bởi các hạng mục khác nên khó nhận biết phần nhà này.

Theo hình thức kiến trúc ban đầu, tịnh xá chỉ có khối nhà bát giác và mái chóp tứ giác bên trên, không có lầu chuông, trống. Các tịnh xá về sau cũng được xây dựng theo hình thức này. Phía trước chính điện tịnh xá Ngọc Cẩm và Ngọc Truyền có hai khối nhà nhìn như lầu chuông, trống ở các chùa Bắc tông nhưng thực ra không phải, đó chỉ là tường bao che cho cầu thang mà thôi. Do nhu cầu sử dụng, có thể xây thêm lầu chuông riêng biệt, như tịnh xá Ngọc Hương chẳng hạn; ở tịnh xá Ngọc Truyền cũng vừa mới đúc hồng chung.

Khi vào bên trong chính điện (nơi thờ Phật) ta sẽ thấy có 04 cột chính đỡ phần mái chóp tứ giác như đã đề cập bên trên (thông thường, bốn cột này nằm ở khu vực trung tâm mặt bằng chính điện). Bốn cột này tượng trưng cho Tứ chúng⁽⁶⁾. Với chính điện 2 tầng như tịnh xá Ngọc Cẩm và Ngọc Truyền, nơi thờ Phật đặt ở tầng 2. Bên trong chính điện chỉ thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni⁽⁷⁾, giống với hình thức thờ tự trong chùa Phật giáo Nam tông. Điểm khác biệt với Phật giáo Nam tông là ở cách tôn tượng. Ở tịnh xá, bàn thờ Phật được đặt ngay chính

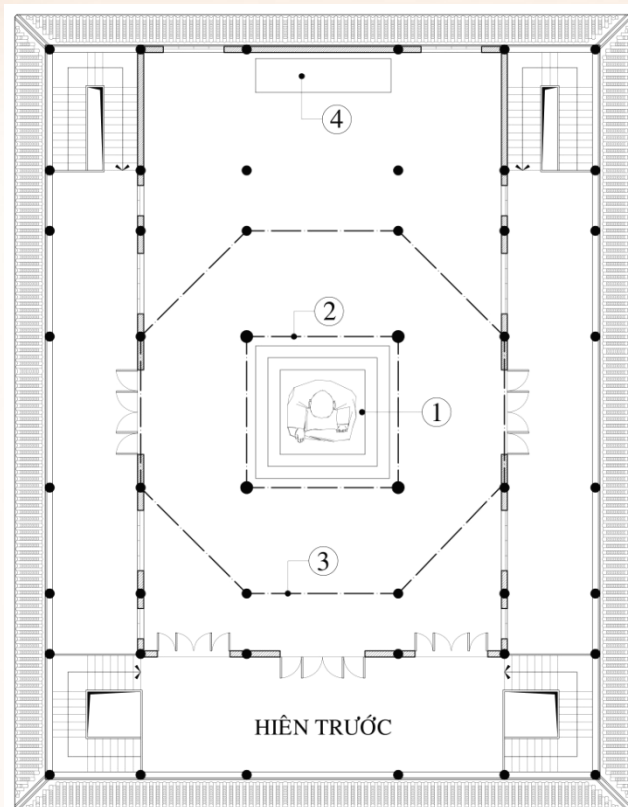
giữa 4 cột chính. Bệ thờ được xây làm ba cấp, tượng trưng cho Giới - Định - Tuệ, nhỏ dần về bên trên. Cấp trên cùng đặt tượng thờ. Tượng đặt trong một tháp bằng gỗ, trên cùng tháp thường làm 13 tầng, tượng trưng cho 13 cõi (13 lớp tiến hoá)⁽⁸⁾, có thể thấy tháp này ở tịnh xá Ngọc Châu. Tuy nhiên, vì lý do



Bệ thờ bên trong chính điện tịnh xá Ngọc Châu gồm 3 cấp, tượng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đặt trong tháp gỗ 13 tầng

nào đó mà ta không thấy tháp này ở tịnh xá Ngọc Truyền, Ngọc Hương hay Ngọc Cẩm. Phía sau khu vực thờ Phật có bàn thờ Tổ sư Minh Đăng Quang (đặt

chính giữa), đức Tăng trưởng⁽⁹⁾ và các vị sư trụ trì, chư tăng/ni tu tập tại tịnh xá đã viên tịch. Ở Nam Quang tự (Phật giáo Nam tông), tượng Phật Thích Ca Mâu Ni được đặt trên bệ thờ đơn giản, không có chia ba cấp như ở tịnh xá. Bên trong chính điện tịnh xá Ngọc Truyền còn trang trí biểu tượng “ngọn đèn chân lý” do Tổ sư Minh Đăng Quang phác họa, là hình ảnh một đóa sen vươn lên từ bùn lầy, trên hoa sen là ngọn đèn (trí tuệ) tỏa sáng khắp bốn phương tám hướng.



Mặt bằng tầng 2, chính điện tịnh xá Ngọc Truyền, xã Tân Hiệp

1. Bộ thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đặt ở trung tâm chính điện.
2. 04 cột chính tượng trưng cho Tứ chúng, đỡ phần mái chóp tứ giác.
3. 08 cột đỡ phần nhà bát giác bên trên, tượng trưng cho Thuyền Bát nhã.
4. Bàn thờ tổ.

Tuy không được thờ bên trong chính điện, nhưng trước mỗi tịnh xá ở Hội An đều có Quan Âm các hoặc tôn tượng Quan Âm. Đây là hạng mục không bắt buộc phải có ở tịnh xá (có hay không cũng đều được cả). Vẫn chưa rõ vì sao lại có Quan Âm các phía trước chính điện, tuy nhiên, theo quan điểm của tôi, có lẽ đây là biểu hiện của sự “tiếp biến” văn hóa trong tôn giáo. Bởi hình ảnh Quán Thế Âm Bồ Tát đã quá

đôi quen thuộc, ăn sâu vào tâm thức của các Phật tử, nhất là ở những nơi có sự ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo Bắc tông, nên trong quá trình truyền thừa đến miền Trung (*Quảng Nam nói riêng*), hệ phái Khất sĩ cũng phải có những điều chỉnh phù hợp, xây thêm Quan Âm các phía trước là một cách để thu hút các Phật tử đến tu tập tại tịnh xá.

Ngoài ra, cũng xin nói thêm, pháp phục của hệ phái Khất Sĩ tương đồng với pháp phục của Phật giáo tiểu thừa, đối tượng thờ tự cũng tương đồng (*tuy nhiên, phía trước chùa Phật giáo Nam tông không có Quan Âm các*), do đó, nhiều người vẫn nhầm lẫn rằng hệ phái Khất sĩ thuộc Phật giáo tiểu thừa (*Nam tông*). Chư Tăng Khất Sĩ ăn chay hoàn toàn, khác với các Tỳ kheo Phật giáo Nam tông thì thức ăn được dùng ngũ tịnh nhục⁽¹⁰⁾. Những kinh tụng hầu như giống với Phật giáo Bắc tông, được Việt hóa nhưng cách tụng thì có khác, nhất là ở pháp khí. Trước kia không dùng mõ, những người tụng kinh chỉ cùng nhau hòa âm, ít lên xuống giọng trầm bổng như Phật giáo Bắc tông; nay có dùng thêm mõ để tạo sự nhịp nhàng khi tụng niệm đông người.

Hiện nay, cùng với các địa phương khác, Phật giáo ở Hội An đang rất phát triển. Nhiều chùa chiền, tịnh xá... được tu bổ, tôn tạo hoặc xây mới để đáp ứng nhu cầu tu tập ngày càng cao của Phật tử. Các tịnh xá với hình thức kiến trúc đặc trưng của hệ phái Khất Sĩ góp phần quan trọng trong sự đa dạng kiến

trúc Phật giáo tại Hội An, là nơi Phật tử tìm đến để tìm cầu sự thanh thoi, an lạc, là điểm chiêm bái, tham quan thú vị cho du khách gần xa♦

Chú thích:

(1), (2): Thông tin do Đại đức Thích Giác Tấn – Trụ trì tịnh xá Ngọc Truyền, xã Tân Hiệp cung cấp.

(3) Tứ diệu đế: cũng gọi là Tứ thánh đế. Bốn chân lý cao cả, là gốc cơ bản của giáo pháp đạo Phật. Bốn chân lý đó là: 1. Khổ đế, chân lý về sự Khổ; 2. Tập khổ đế, chân lý về sự phát sinh của khổ; 3. Diệt khổ đế, chân lý về diệt khổ; 4. Đạo đế, chân lý về con đường dẫn đến diệt khổ.

(4) Theo nhà nghiên cứu An Chi, Thuyền Bát nhã: là một ẩn dụ dùng để chỉ sự cứu độ chúng sanh qua khỏi sông mê bể khổ của cõi đời, ẩn dụ này bắt nguồn ở tiếng Sanskrit prajñā-pāramitā mà người Trung Hoa đã phiên âm thành *bát nhã ba la mật đa*. Prajñā (*bát nhã*) có nghĩa là trí tuệ, sự sáng suốt, còn pāramitā (*ba la mật đa*) là sự hoàn thiện, sự tuyệt hảo. Vậy prajñā-pāramitā là sự hoàn thiện trong nhận thức; hiểu theo kinh điển Phật giáo thì đó là sự giác ngộ cao độ, cực điểm. Pāra có nghĩa là cực điểm, là giới hạn cuối cùng nhưng cũng còn có nghĩa là bờ bên kia, là phía đối diện nên bên Trung Hoa mới có người dịch pāramitā là “đáo bỉ ngạn” (*đến bờ bên kia*) rồi phân tích rằng pāra là “bỉ ngạn” còn mitā là “đáo”.

(5) Bát chánh đạo: là con đường tám nhánh giải thoát khỏi Khổ, là chân lý cuối cùng của Tứ diệu đế. Bát chánh đạo là một trong 37 Bồ-đề phần hay 37 giác chi. Bát chánh đạo bao gồm: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định.

(6) Tứ chúng: tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc (*người Phật tử nam*), ưu bà di (*người Phật tử nữ*).

(7) Theo quan niệm của hệ phái Khất sĩ, hiện tại giáo chủ cảnh giới ta bà là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hóa độ nên chỉ thờ Đức Phật Thích Ca mà thôi.

(8) 1 - Địa ngục, 2 - Ngạ quỷ, 3 - Súc sanh, 4 - A tu la, 5 - Người, 6 - Trời, 7 - Tu đà hoàn, 8 - Tư đà hàm, 9 - A na hàm, 10 - A la Hán, 11 - Bích Chi Phật, 12 - Bồ tát, 13 - Phật.

(9) Hệ phái khất sĩ có 6 giáo đoàn tăng, mỗi giáo đoàn đều có riêng đức Thầy hay đức Tăng trưởng riêng cho giáo đoàn đó.

(10) Ngũ tịnh nhục: tức được phép ăn thịt con vật mà không thấy người giết, không nghe tiếng của con vật bị giết kêu, không nghi người khác giết cho mình ăn, thịt con thú tự chết hay thịt con thú khác ăn còn dư.

Tài liệu tham khảo:

1. Hệ thống tự viện (tịnh xá) Hệ phái Khất sĩ Việt Nam - Vai trò của trụ trì trong việc quản lý tự viện - Website: www.chualinhbuu.com (*chú thích 8, 10 được trích từ trong bài viết này*)

2. Sức hấp dẫn của đạo Phật Khất sĩ Việt Nam - PGS.TS. Nguyễn Công Lý - 2014 - Website: nigioikhatsi.net

3. Trang facebook Tìm hiểu về đạo Phật Khất sĩ ở Việt Nam

4. [http://www.bachkhoatrithuc.vn/Trí tuệ nhân loại/Hỏi đáp Đông - Tây](http://www.bachkhoatrithuc.vn/Trí_tuệ_nhân_loại/Hỏi_đáp_Dông_-_Tây)

5. Từ điển Phật học - Đạo Uyển - 2001.